

15
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 01 /2012/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 02 năm 2012



QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định mức chi bồi dưỡng làm thêm giờ từ nguồn thu xử lý tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 109/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 195/1994/NĐ-CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;

Căn cứ Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2008;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ - Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 59/2008/TT-BTC ngày 04/7/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; Thông tư số 51/2010/TT-BTC ngày 14/4/2010 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 59/2008/TT-BTC ngày 04/7/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 553/TTr-STC ngày 26 tháng 12 năm 2011 về việc đề nghị phê duyệt mức chi bồi dưỡng làm thêm giờ từ nguồn thu xử lý tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định mức chi bồi dưỡng làm thêm giờ từ nguồn thu xử lý tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1- Đối tượng và phạm vi áp dụng:

a) Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức, những người đang trong thời gian tập sự, thử việc và lao động hợp đồng đã được xếp lương theo bảng lương do Nhà nước quy định làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định thành lập; Cán bộ chuyên trách và công chức ở xã, phường, thị trấn trực tiếp tham gia điều tra, bắt giữ, quản lý, xử lý tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính;

b) Phạm vi áp dụng: Quyết định này áp dụng đối với các vụ việc vi phạm hành chính có liên quan đến việc xử lý tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2- Quy định về mức chi bồi dưỡng, thời gian làm thêm giờ:

a) Mức chi bồi dưỡng làm thêm giờ: Thực hiện đúng theo quy định tại Mục IV Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Ngoài mức chi bồi dưỡng làm thêm giờ được quy định tại Quyết định này, các nội dung và mức chi khác từ nguồn thu xử lý tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 của Chính phủ và Thông tư số 59/2008/TT-BTC ngày 04/7/2008 của Bộ Tài chính; Thông tư số 51/2010/TT-BTC ngày 14/4/2010 của Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan.

b) Thời gian làm thêm: Thời gian làm thêm thực tế của cán bộ công chức, viên chức, lao động hợp đồng quy định tại điểm a, khoản 1 Điều này (sau đây gọi chung là cán bộ) trực tiếp tham gia điều tra, bắt giữ, quản lý, xử lý tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước được Thủ trưởng cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức phê duyệt, nhưng tổng số giờ làm thêm không vượt quá 200 giờ trong một năm theo quy định tại Nghị định số 109/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 195/1994/NĐ-CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.


Điều 2. Giao trách nhiệm

1- Các cơ quan, đơn vị có tham gia điều tra, bắt giữ, quản lý, xử lý tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước có trách nhiệm tập hợp các chi phí liên quan theo chế độ quy định của từng vụ việc, đề nghị cơ quan tài chính cùng cấp chi trả.

2- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước; Bộ Luật Lao động; chế độ tài chính hiện hành và Nghị định số 128/2008/NĐ-CP ngày 16/12/2008 của Chính phủ và Thông tư số 59/2008/TT-BTC ngày 04/7/2008 của Bộ Tài chính; Thông tư số 51/2010/TT-BTC ngày 14/4/2010 của Bộ Tài chính và quy định của UBND tỉnh tại Quyết định này để hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí các khoản thu, chi phát sinh từ việc xử lý tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo chặt chẽ, theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

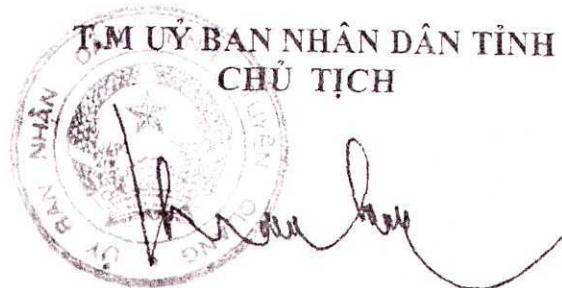
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 218/QĐ-CT ngày 06/02/2007 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt mức chi bồi dưỡng làm thêm giờ từ nguồn thu xử lý tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Các Ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Tư pháp; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động Thương binh và XH;
- Cục KTVB- Bộ Tư Pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Đ/c Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (Thi hành);
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các Chuyên viên VP UBND tỉnh;
- Lưu VT (Hoa TC 100)

Báo cáo



Châu Văn Lâm